

Kinh Đại Bát-nhã Ba-la-mật-đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sàigòn - 1998

--- o0o ---

Tập 7
Quyển Thứ 157
Hội Thứ Nhất
Phẩm Sở Lường Công Đức
Thứ 30 – 55

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì Bồ thí Ba-la-mật-đa, tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không. Tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì Bồ thí Ba-la-mật-đa, tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không. Tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì Bồ thí Ba-la-mật-đa, tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không. Tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì Bồ thí Ba-la-mật-đa, tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-

nhã Ba-la-mật-đa không. Tự tánh Bồ thí Ba-la-mật-đa đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhãn Ba-la-mật-đa. Đối An nhãn Ba-la-mật-đa đây, Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có Bồ thí Ba-la-mật-đa thấy khá được, hưởng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói An nhãn Ba-la-mật-đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nội không hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, **bổn** tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, **bổn** tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhãn Ba-la-mật-đa. Đối An nhãn Ba-la-mật-đa đây, nội không chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, hưởng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nội không hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, **bổn** tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, **bổn** tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh tức An nhãn Ba-la-mật-đa. Đối An nhãn Ba-la-mật-đa đây, nội không chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, hưởng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nội không hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, **bổn** tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, **bổn** tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhãn Ba-la-mật-đa. Đối An nhãn Ba-la-mật-đa đây, nội không chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự

tánh không đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì nội không, tự tánh nội không không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không không. Tự tánh nội không đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, nội không chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có nội không thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kể phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, chơn như chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới; tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, chơn như chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghì giới đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Người nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghì giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh

pháp giới cho đến bất tư nghi giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, chơn như chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghi giới **đều** chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì chơn như, tự tánh chơn như không; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghi giới, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới không. Tự tánh chơn như đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh pháp giới cho đến bất tư nghi giới đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, chơn như chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; pháp giới cho đến bất tư nghi giới **đều** chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có chơn như thấy khá được, hướng là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường, chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế **đều** chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, hướng là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc vui hoặc khổ, chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế **đều** chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, hướng là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, khổ thánh đế chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh đế **đều** chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh đế thấy khá được, hướng là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh, chẳng nên quán tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì khổ thánh đế, tự tánh khổ thánh đế không; tập diệt đạo thánh đế, tự tánh tập diệt đạo thánh đế không. Tự tánh khổ thánh đế đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tập diệt đạo thánh đế đây cũng

chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhãn Ba-la-mật-đa. Đối An nhãn Ba-la-mật-đa đây, khổ thánh để chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tập diệt đạo thánh để đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có khổ thánh để thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói An nhãn Ba-la-mật-đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tĩn lự hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bốn tĩn lự, tự tánh bốn tĩn lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩn lự đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhãn Ba-la-mật-đa. Đối An nhãn Ba-la-mật-đa đây, bốn tĩn lự chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn **tĩn lự** thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tĩn lự hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bốn tĩn lự, tự tánh bốn tĩn lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩn lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhãn Ba-la-mật-đa. Đối An nhãn Ba-la-mật-đa đây, bốn tĩn lự chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩn lự thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tĩn lự hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bốn tĩn lự, tự tánh bốn tĩn lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩn lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhãn Ba-la-mật-đa. Đối An nhãn Ba-la-mật-đa đây, bốn tĩn lự chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn **tĩn lự** thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tĩn lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bốn tĩn lự, tự tánh bốn tĩn lự không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định không. Tự tánh bốn tĩn lự đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhãn Ba-la-mật-đa. Đối An nhãn Ba-la-mật-đa đây, bốn tĩn lự chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn vô lượng, bốn vô sắc định đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn tĩn lự thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhãn như thế là tu An nhãn Ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, **mười biến xứ**, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, **mười biến xứ** không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ **đều** chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, tám thắng xứ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ **đều** chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh; tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, **mười biến xứ** đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ **đều** chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thắng, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì tám giải thoát, tự tánh tám giải thoát không; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không. Tự tánh tám giải thoát đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, tám giải thoát chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ **đều** chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có tám giải thoát thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây

cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có **bốn niệm trụ** thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ, tự tánh bốn niệm trụ không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, tự tánh bốn **chánh đoạn** cho đến tám thánh đạo chi không. Tự tánh bốn niệm trụ đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, bốn niệm trụ chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi đều chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có bốn niệm trụ thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các thiện nam tử thiện nữ nhân, vì kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói An nhẫn Ba-la-mật-đa, tác lời như vậy: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn đều chẳng khá được, thường vô thường kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có thường cùng vô thường kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc vui hoặc khổ. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh **vô tướng, vô nguyện giải thoát môn** đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn **đều** chẳng khá được, vui cùng khổ kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có vui cùng khổ kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh **vô tướng, vô nguyện giải thoát môn** đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn **đều** chẳng khá được, ngã vô ngã kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có ngã cùng vô ngã kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại tác lời này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu An nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh. Vì có sao? Vì không giải thoát môn, tự tánh không giải thoát môn không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, tự tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không. Tự tánh không giải thoát môn đây tức chẳng phải tự tánh, tự tánh **vô tướng, vô nguyện giải thoát môn** đây cũng chẳng phải tự tánh. Nếu chẳng phải tự tánh, tức An nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối An nhẫn Ba-la-mật-đa đây, không giải thoát môn chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn **đều** chẳng khá được, tịnh bất tịnh kia cũng chẳng khá được. Sở vì sao? Vì trong đây hãy không có không giải thoát môn thấy khá được, huống là có tịnh cùng bất tịnh kia. Nếu người năng tu an nhẫn như thế là tu An nhẫn Ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân này tác những thuyết đây, đây là tuyên nói chơn chánh An nhẫn Ba-la-mật-đa.